

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng.

3. Việc chuyển đổi vị trí công tác thuộc Bộ Xây dựng nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

1. Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 37 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP).

3. Chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

b) Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Chương II

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

Điều 3. Danh mục các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi

1. Các vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ

a) Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức, viên chức; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.

d) Thẩm định các đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.

đ) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

e) Phân bổ chỉ tiêu đào tạo.

g) Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Các vị trí liên quan đến quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công

a) Theo dõi công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập thuộc Bộ; quản lý và thực hiện nghiệp vụ tài chính, kế toán, quản lý tài sản tại đơn vị đang công tác.

b) Quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; thực hiện các hoạt động thẩm định và định giá tài sản, giá trị doanh nghiệp.

c) Theo dõi công tác quản lý kế hoạch và đầu tư trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập thuộc Bộ; thực hiện công tác kế hoạch và đầu tư tại đơn vị công tác.

d) Quản lý, thẩm định các dự án sự nghiệp công lập, đề tài nghiên cứu khoa học.

đ) Phân bổ ngân sách (gồm cả ngân sách đào tạo, khoa học).

e) Mua sắm công.

3. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gồm:

a) Hoàn thuế, quyết toán thuế; quản lý và cấp phát ấn chỉ;

b) Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

c) Thực hiện nghiệp vụ kế toán, kho quỹ;

d) Xử lý công nợ; thẩm định, định giá trong đấu giá.

4. Các vị trí chuyên môn chuyên ngành

a) Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh; Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

c) Công bố thông tin đối với cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.

d) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

đ) Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

e) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

g) Cấp mới Giấy chứng nhận hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

h) Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn.

i) Thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đô thị và nông thôn điều chỉnh.

k) Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông.

l) Quản lý quy hoạch xây dựng công trình giao thông.

m) Quản lý, giám sát chất lượng công trình giao thông.

n) Giám định kỹ thuật, quản lý công trình giao thông.

o) Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông.

p) Đấu thầu và quản lý đấu thầu (gồm: thẩm định, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư).

q) Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn.

r) Thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm cho các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng; phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp; theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư của doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

s) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; vận động, điều phối, đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi; phê duyệt dự án, văn kiện của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

5. Các vị trí liên quan lĩnh vực thanh tra

a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra phòng, chống tham nhũng.

c) Tiếp công dân.

d) Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo.

đ) Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, giám sát.

e) Quản lý theo địa bàn, lĩnh vực, đối tượng chuyên quản được phân công về thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

g) Vị trí làm công tác thanh tra.

6. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, gồm:

a) Thẩm định hồ sơ người có công;

b) Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn;

c) Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài;

d) Thẩm định hồ sơ cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;

đ) Thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư;

e) Phân bổ, thẩm định các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng;

g) Tuyển sinh, đào tạo thuộc các trường công lập;

h) Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu;

i) Quản lý các dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng;

k) Quản lý, cấp phát các loại văn bằng, chứng chỉ trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng do đơn vị thực hiện;

l) Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các nhà trường, đơn vị đào tạo thuộc Bộ.

Điều 4. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí công tác nêu tại Điều 3 Quyết định này là từ đủ 02 năm đến 05 năm tính từ ngày văn bản giao nhiệm vụ có hiệu lực.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức phổ biến Quyết định này đến công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình để biết và thực hiện.

2. Căn cứ Quyết định này, ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức theo thẩm quyền quản lý.

3. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

4. Báo cáo kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác (kèm theo kế hoạch, danh sách công chức, viên chức đã thực hiện trong năm) về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

5. Phản ánh về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của người được chuyển đổi vị trí công tác

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức được chuyển đổi vị trí công tác phải nghiêm túc chấp hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong việc thực hiện Quyết định này.

2. Tổng hợp những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, tham mưu trình Bộ trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các quyết định:

a) Quyết định số 1392/2021/QĐ-BXD ngày 24/12/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng;

b) Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 01/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định danh danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải.

3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 8;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ,
Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về Phòng, chống
tham nhũng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng (để
đăng tải)
- Lưu: VT, TCCB (H).

Trần Hồng Minh